

NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á Ở ĐÔNG NAM Á: MỘT CÁI NHÌN TỪ SINGAPORE⁽¹⁾

R. MICHAEL FEENER⁽²⁾

Chuyển ngữ: BÙI THẾ CƯỜNG⁽³⁾

Dựa trên vị trí của mình là cơ sở hạ tầng và tụ điểm giáo dục của khu vực, 50 năm qua, Singapore đóng một vai trò chủ chốt trong phát triển nghiên cứu Đông Nam Á ở khu vực với Đại học Quốc gia Singapore (NUS, National University of Singapore) và Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS, Institute of Southeast Asian Studies). NUS là một trong những tổ chức đầu tiên ở Đông Nam Á thực sự bắt đầu phát triển diện mạo nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực này bằng cách thu hút học giả từ khắp nơi trong và ngoài vùng, những người đặt cơ sở làm việc của mình ở Singapore. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Singapore trong những thập niên gần đây thu hút làn sóng di dân mới trong mọi lĩnh vực, kể cả giới hàn lâm. Họ đến vì nhiều yếu tố khác nhau, như nguồn lực và kinh phí nghiên cứu tương đối tốt, và cũng rất quan trọng là khoảng cách

gần gũi. Nếu bạn định làm việc ở Đông Nam Á thì Singapore là điểm để đi lại trong vùng ngắn hơn rất nhiều so với hầu hết nơi khác. Nhưng điều quan trọng, nó là nơi thu hút cơ hội cho sự tương tác với cộng đồng hàn lâm đầy nhiệt huyết vốn ngày càng quây quần đông đúc ở đây.

Tôi vui mừng gặp một số đồng nghiệp NUS ở đây, đặc biệt từ Khoa Văn chương và khoa học xã hội và Nhà xuất bản của NUS. Họ ở vị thế có thể phát biểu hay hơn tôi về việc mà NUS đã trở thành một tụ điểm nổi bật trong lĩnh vực này như thế nào. Vì thế, nhận xét của tôi sẽ tập trung vào nơi tôi làm việc, Viện Nghiên cứu Châu Á (ARI, Asia Research Institute), một đơn vị trong NUS. ARI hình thành khoảng năm 2001 từ một trong vô số sáng kiến mang tính chiến lược mà guồng máy quản lý của NUS quăng ra hết ngày này sang ngày khác. Tôi nghĩ nó là một trong số ít sáng kiến đã lớn lên trên chính đôi chân của mình. Trải 12 năm, ARI phát triển thành một nơi không chỉ của hợp tác khu vực mà còn của hợp tác toàn cầu. Chúng tôi có hơn 80 giảng viên và nhà nghiên cứu đến từ 24 nước. Chúng tôi có hàng loạt bản ghi nhớ hợp tác và chương trình hợp tác nghiên cứu với

⁽¹⁾ Nguyên tác: R. Michael Feener. *Southeast Asian Studies in Southeast Asia: A View from Singapore*. Trong: CSEAS Newsletter. No. 68. Autumn 2013, tr. 11-12. Chuyển ngữ: Bùi Thế Cường.

⁽²⁾ Viện Nghiên cứu Châu Á (ARI) Đại học Quốc gia Singapore.

⁽³⁾ Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ; Giáo sư thỉnh giảng Viện nghiên cứu Châu Á Đại học Brunei Darussalam.

nhiều cơ quan trên khắp Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Úc.

Một trong những ưu thế làm việc ở ARI là nó mang tính liên ngành. Học giả từ những chuyên ngành khác nhau được đặt vào các cụm để cùng nhau nghiên cứu một vùng vấn đề tập trung. Tôi đang phụ trách đơn vị nghiên cứu tôn giáo ở Châu Á, đây là một đơn vị hoạt động rất tích cực trong ARI thập niên qua. Trong mấy năm vừa rồi, ARI có những đóng góp có ý nghĩa trong nghiên cứu Đông Nam Á. Được vậy là nhờ vào cả nguồn lực cũng như địa điểm. Cả hai yếu tố đó đều đóng góp vào việc tái cấu hình nhân sự nghiên cứu, đến đây cùng nhau tiến hành các dự án phục vụ cho việc tái định hình mối quan hệ giữa nhà nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu của họ, theo một số cách rất khích lệ và hiệu quả.

Một kết quả của việc này là sự dịch chuyển đáng kể trong việc định hình ở NUS cái cách làm việc về Châu Á. Nghĩa là, việc nghiên cứu Đông Nam Á ở một nơi như ARI trước hết được quan niệm không phải là nghiên cứu Châu Á như là một *đối tượng* (*object*), mà đúng hơn là nghiên cứu các hiện tượng xã hội đa dạng ở Châu Á với tính cách là một *bối cảnh* (*context*). Sự dịch chuyển ấy tạo ra một khác biệt vô cùng lớn trong tiếp cận của chúng tôi đối với lĩnh vực nghiên cứu cũng như đối với những người khác trong môi trường. Sự dịch chuyển này không phải là chuyện ngữ nghĩa: nó phản ánh một địa vị hoàn toàn mới

cho các nhà nghiên cứu khu vực (*area study*) trong mối quan hệ với lĩnh vực của mình. Bên cạnh việc tái định hình tổng quát nói trên, cũng có những cách tân về quan niệm nhằm phát triển những mô hình mới để tìm hiểu sự kết nối giữa các cộng đồng đa dạng bên trong cũng như bên ngoài Châu Á. Với Prasenjit Duara là Viện trưởng ARI, việc nhấn mạnh hiện nay vào các tương tác trong và xuyên Châu Á trở nên rất có kết quả, nó đem mọi học giả trong và ngoài khu vực đến những cách hội thoại mới.

Một hướng phát triển sôi nổi mới ở NUS những năm qua là cách chúng tôi tìm hiểu những khuôn khổ tương tác mang tính xây dựng mới giữa giới hàn lâm và các nhà thực hành chuyên nghiệp trong những lĩnh vực khác. Chẳng hạn, vài năm trở lại đây tôi bắt đầu làm việc với các nhà làm luật Hồi giáo (*Islam legal professionals*) ở Châu Á. Chúng tôi tổ chức một loạt hội thảo với các nhà chuyên môn bên ngoài giới học thuật, mời các thẩm phán và luật sư trong lĩnh vực tư pháp Hồi giáo từ khắp nơi trong khu vực đến làm việc chung với nhau. Tôi chắc tất cả các bạn đều biết câu tục ngữ rằng làm việc với giới học thuật cứ như chăn một bầy mèo. Giờ hãy tưởng tượng gom một đồng luật sư và thẩm phán vào một chỗ, chỉ riêng vấn đề hành chính đã là cả một câu chuyện. Thế mà NUS làm được điều này mà nhiều nơi khác khó có thể. Mời cả tá thẩm phán tòa án Sharia đến một hội nghị ở Hoa Kỳ là cả một thách thức lớn, bắt

đầu ngay từ chuyện nhập cảnh. Nhưng ở Singapore chúng tôi làm được. Khả năng mời được những người ở khu vực không phải giới hàn lâm nhưng đang đảm đương những trách vụ sâu sắc trong lĩnh vực mà ta đang quan tâm, việc ấy tạo nên cả một loạt hội thoại mới mẻ, cái gì đó rất sôi động. Chúng tôi đang tiếp tục việc này ở ARI một cách hệ thống hơn, như là một phần trong dự án của chúng tôi “Tôn giáo và phát triển”.

Dĩ nhiên, cũng đặc biệt thách thức là việc xuất bản về những hội thoại mà chúng tôi đã có và làm cách nào để truyền thông chúng đến giới chuyên môn rộng rãi hơn. Đây là việc mà NUS đang cố gắng làm trên cơ sở rút kinh nghiệm. Một số việc chúng tôi đang làm ở ARI là chuyển sang xây dựng những khuôn khổ và những hội thoại mới kiểu như thế trong những hướng mới. Chẳng hạn, dự án “Tôn giáo và phát triển” của chúng tôi đã tập hợp các nhà hoạt động thực tiễn từ các tổ chức cứu trợ và phát triển quốc tế có văn phòng và hoạt động ở Singapore hay ở Đông Nam Á. Nhằm khởi động một loạt thảo luận mới về các hiện tượng xã hội nổi bật trong bối cảnh xã hội Châu Á. Nhưng luôn nhấn mạnh Châu Á với tính cách là một bối cảnh hơn là một đối tượng của nghiên cứu.

Những phát triển nói trên rất hứa hẹn. Ngày càng nhiều người tham gia và xuất hiện những đường hướng nghiên cứu mới. Nhưng chúng tôi đang gặp nhiều thách thức. Thứ nhất, ARI tọa

lạc trong một bối cảnh định chế ở Châu Á có những truyền thống tương đối kém phát triển trong ngành nhân văn và khoa học xã hội, ở đó người ta thường dành nhiều nguồn lực hơn cho những lĩnh vực như khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Một số người cố gắng thiết lập công việc trong ngành nhân văn và khoa học xã hội theo kiểu có ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách. Nhiều tổ chức nghiên cứu ở Singapore và khu vực tham gia trực tiếp vào công tác tư vấn cho chính phủ. ARI là trường hợp duy nhất ở NUS theo nghĩa nó làm việc mà không dựa trên bất kỳ một kỳ vọng nào kiểu như thế. Nhưng không gian hàn lâm hiện có lại đòi hỏi phải liên tục biện giải với cấp quản lý cao hơn ở trường về việc chúng tôi có xứng đáng với thời gian, năng lượng và nguồn lực đã bỏ ra hay không. Đây cũng có thể là một vấn đề mà các tổ chức khác trong khu vực gặp phải do bối cảnh định chế ở đó khoa học xã hội và nhân văn không có được uy thế xã hội (social prestige) hay truyền thống lịch sử như ta vẫn thấy ở các đại học Châu Âu và Bắc Mỹ.

Thách thức đáng kể khác, ARI là tổ chức hoàn toàn sau tiến sĩ ở NUS. Trường vẫn chưa phải là nơi đào tạo ra nhiều tiến sĩ hàng đầu về nghiên cứu Đông Nam Á. Chúng tôi có tiến bộ về việc này trong mấy năm gần đây, nhưng vẫn còn tương đối ít sinh viên Singapore học ở NUS mà đạt được sự nhìn nhận toàn cầu trong lĩnh vực này. Nhiều sinh viên của chúng

tôi học ở đây rồi bỏ đi đến một trong những trung tâm có truyền thống nghiên cứu Châu Á ở Châu Âu, Bắc Mỹ và Úc để giành học vị tiến sĩ. Chúng tôi đang đối mặt với thách thức trong nỗ lực biến NUS không chỉ thành một nơi để các học giả đến làm việc khi họ đã thành danh, mà còn là nơi hỗ trợ cho một cộng đồng trí thức kế cận. Thực sự đang tồn tại một số vấn đề định chế để đạt mục tiêu ấy. Chẳng hạn, giới hạn 5 năm để hoàn thành luận án tiến sĩ, tương đối thiếu đào tạo ngôn ngữ và cơ hội khá nhỏ hẹp cho khảo sát thực địa. Trong một số chương trình đẳng cấp hơn ở nước ngoài, bạn sẽ đào tạo ra nhiều tiến sĩ giỏi, vì bạn có thể dạy họ ngoại ngữ, cho họ đủ thời gian họ cần, và đủ chi phí cho những chuyến điền dã

tồn kém. Rất tiếc, những điều này đơn giản là chưa có ở Singapore.

Vậy là có một số hạn chế thực sự về định chế để có thể sản xuất ra những kiểu học giả mà bạn thấy có ở những nơi khác. Làm thế nào để NUS trở thành một nơi thu hút mọi người? Làm thế nào để NUS trong thực tế có thể phát triển mạnh mẽ hơn cho giới học thuật? Đây là những vấn đề thường trực mà ta phải đối mặt trong một lĩnh vực và khu vực đang luôn tiến hóa. Tuy nhiên, đối với sự phát triển trong tương lai của nghiên cứu Châu Á ở Châu Á, có chỉ dấu cho thấy ta đang sản sinh ra nhiều hơn chứ không phải chỉ tiếp nhận những học giả có năng suất và xuất sắc nhất trong lĩnh vực này. □